

Bản án số: 35/2019/HSST
Ngày: 15/7/2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THUẬN THÀNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Minh Thu

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Hồng Sơn; Bà Nguyễn Thị Vân Thanh.

- Thư ký phiên tòa: Ông Bùi Văn Tuyên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thuận Thành tham gia phiên tòa:
Ông Đoàn Đình Thắng Kiểm sát viên.

Ngày 15/7/2019, tại Trụ sở Toà án nhân dân huyện Thuận Thành, tỉnh Bắc Ninh xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 29/2019/HSST ngày 26/4/2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 29/2019/HSST- QĐ ngày 20/5/2019 đối với:

Bị cáo: Lâm Ngọc A, sinh năm 1996.

Nơi cư trú : Thôn N, xã H, huyện T, tỉnh V; Nghề nghiệp: Lao động tự do ;
Trình độ học vấn : 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lâm Văn Ch, sinh năm 1971 và bà Nguyễn Thị O, sinh năm 1974; Vợ, con: Chưa có.

Tiền án, tiền sự: không.

Nhân thân: Ngày 21/10/2011 bị cáo bị UBND huyện T, tỉnh V phúc ra Quyết định số 914 áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào Trường giáo dưỡng số 2- TC III- Bộ công an, thời hạn 24 tháng về hành vi Trộm cắp tài sản. (Đến ngày 23/7/2013 Lâm Ngọc A chấp hành xong).

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 11/02/2019 đến nay. Hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Bắc Ninh. Có mặt tại phiên tòa.

Bị hại: Chị Lê Thị Ch, sinh ngày 26/3/2000. Địa chỉ: Thôn T, xã Ph, huyện G, thành phố H. (Vắng mặt)

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Anh Lê Văn H (tên gọi khác Ch), sinh năm 1992. Địa chỉ: Thôn T, xã Ph, huyện G, thành phố H. (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Bị cáo bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Thuận Thành, tỉnh Bắc Ninh truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Khoảng tháng 02/2017 Lâm Ngọc A làm quản lý nhân viên nữ phục vụ hát karaoke cho Lê Văn H. Khoảng 6 giờ sáng ngày 24/02/2017 Lâm Ngọc A đang ngủ ở nhà H thì H gọi và rủ đi đến quán Karaoke H của ông Nguyễn Văn L ở thôn Th, xã A, huyện Th, tỉnh B để đón chị Ch về. Sau đó H gọi xe taxi tư nhân cùng với Lâm Ngọc A đến quán của một người tên là Tr (thường gọi là X) ở thôn V, xã Tr, huyện Th, tỉnh B để đón Tr. Khi đến đón Tr, thì có thêm một thanh niên là người làm cùng Tr đi cùng. Đến khoảng 07 giờ cùng ngày thì cả nhóm đến quán Karaoke H, lái xe đỗ xe ở ngoài cổng quán, còn cả nhóm đi vào trong quán. H và Ngọc A đi lên tầng 2 và vào phòng nơi chị Ch ở, còn Tr và Đ ngồi hút thuốc ở sân rồi đi ra xe đợi. H vào phòng chị Ch, bảo với chị Ch là “tao đưa mày về” rồi cầm tay lôi chị Ch. Chị Ch kháng cự không chịu đi, H đã dùng chân đạp hai cái vào bụng chị và lôi chị ra hành lang tầng hai. Lúc này vợ chồng ông L thấy nhóm của H vào, thấy H đi lên chỗ chị Ch và nghe thấy tiếng ồn ào, ông L đã cầm một con dao chạy lên tầng 2 và dọa H: “Mày mà đánh nhân viên ở nhà tao thì tao chém chết, có gì gọi nó xuống nói chuyện”. Sau đó, ông L, H và chị Ch đi xuống dưới sân. Khi xuống sân, H nói với ông L về việc đưa chị Ch đi. Sau đó, H cầm tay trái của chị Ch để lôi chị Ch đi. Chị Ch vùng vẫy, kháng cự không đi. H nói với Lâm Ngọc A: “Khiêng nó lên xe”. Lúc này, Ngọc A đi đến cầm tay phải của chị Ch, còn H cầm tay trái và chân trái của chị Ch rồi khiêng chị Ch lên đi ra phía xe ô tô. Khi bị khiêng đi, chị Ch vẫn vùng vẫy, kháng cự làm tay cầm chân chị Ch của H bị rời ra, nhưng H và Ngọc A cầm tay chị Ch tiếp tục lôi, đẩy chị Ch vào xe ô tô. Sau khi lên xe ô tô, nhóm của H đã đưa chị Ch đến quán của Tr ở thôn V, xã Tr, huyện Th, tỉnh B. Khi đến quán, chị Ch tự xuống xe và tự đi vào quán của Tr. Vào trong quán, chị Ch được đưa vào một phòng để nghỉ, còn H và Ngọc A ngồi uống nước một lúc rồi đi về. Mấy hôm sau Ngọc A chuyển đi làm ăn ở nơi khác và không liên lạc với H nữa.

Ngày 24/8/2017 bà Lê Thị S, là mẹ đẻ của chị Ch và luật sư Lê Khắc H có đơn đề nghị Công an huyện Thuận Thành xem xét, xử lý hành vi của H và đồng bọn.

Ngày 02/01/2018 Lê Văn H bị Cơ quan CSĐT Công an huyện Thuận Thành bắt giữ. Ngày 11/7/2018 Lê Văn H bị TAND huyện Thuận Thành, tỉnh Bắc Ninh xử phạt 08 (tám) tháng tù và buộc bị cáo phải bồi thường cho chị Lê Thị Ch tổng số tiền 11.500.000đồng. Sau đó chị Lê Thị Ch có đơn kháng cáo bản án sơ thẩm. Tại bản án số 51/2018/HSST ngày 29/10/2018 của TAND tỉnh Bắc Ninh đã quyết định không chấp nhận kháng cáo của chị Lê Thị Ch và giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Đối với Lâm Ngọc A trong quá trình điều tra đã bỏ trốn nên Cơ quan CSĐT Công an huyện Thuận Thành đã ra Quyết định truy nã và tách vụ án đối với hành vi phạm tội của Lâm Ngọc A. Ngày 11/02/2019 Lâm Ngọc A đã đến Công an huyện Đ, thành phố H đầu thú.

Với nội dung trên, tại bản Cáo trạng số 29/Ctr - VKS, ngày 24/4/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thuận Thành, tỉnh Bắc Ninh truy tố Lâm Ngọc A về tội “Bắt người trái pháp luật” theo quy định tại khoản 1 Điều 123 Bộ luật hình sự năm 1999.

Tại phiên toà hôm nay, bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như bản cáo trạng truy tố là đúng và việc bắt chị Ch giữa H và bị cáo không có sự bàn bạc gì với nhau.

Bị hại là chị Lê Thị Ch đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do, do vậy Tòa án xét xử vắng mặt chị Ch theo quy định của pháp luật. Tại Cơ quan điều tra chị Ch trình bày: Khi TAND huyện Thuận Thành và TAND tỉnh Bắc Ninh xét xử bị cáo Lê Văn H đã buộc Lê Văn H phải bồi thường cho chị tổng số tiền 11.5000.000đ. Nay chị không yêu cầu Lâm Ngọc A phải bồi thường gì thêm mà chị chỉ yêu cầu Lê Văn H phải bồi thường nốt số tiền còn lại cho chị. Ngoài ra chị không yêu cầu gì khác.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là anh Lê Văn H có đơn xin vắng mặt. Tại Cơ quan điều tra anh H trình bày: Khi TAND huyện Thuận Thành và TAND tỉnh Bắc Ninh xét xử đã buộc anh phải bồi thường cho chị Lê Thị Ch tổng số tiền 11.5000.000đ. Số tiền này anh tự đứng ra chịu trách nhiệm trả chị Ch, anh không yêu cầu Lâm Ngọc A phải chịu trách nhiệm bồi thường cùng anh

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thuận Thành, tỉnh Bắc Ninh duy trì công tố tại phiên toà hôm nay sau khi đánh giá tính chất của vụ án, phân tích, đánh giá chứng cứ, tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo đã đưa ra những chứng cứ, lý lẽ buộc tội bị cáo đã đề nghị Hội đồng xét xử giữ nguyên tội danh như Cáo trạng đã truy tố và đề nghị: Áp dụng khoản 1 Điều 123; điểm h, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 33 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo từ 04 đến 06 tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự: Không đặt ra xem xét giải quyết

Bị cáo nhận tội, không tham gia tranh luận với đại diện Viện kiểm sát, mà chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên toà, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên toà hôm nay phù hợp với không gian, thời gian, đơn trình báo và lời trình bày của người bị hại, lời khai của người làm chứng cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ thấy đã có đủ cơ sở để kết luận:

Khoảng 06 giờ ngày 24/02/2017 tại quán Karaoke H ở thôn Th, xã A, huyện Th, tỉnh B. Lâm Ngọc A đã có hành vi bắt trái pháp luật chị Lê Thị Ch đưa về quán nhà anh Đinh Bá Tr ở thôn V, xã Tr, huyện Th, tỉnh B. Do vậy hành vi của các bị cáo đã phạm tội “Bắt người trái pháp luật” theo khoản 1 Điều 123 Bộ luật hình sự. Bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thuận Thành truy tố bị cáo với tội danh và điều luật đã viện dẫn trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền tự do, dân chủ của công dân nói chung cũng như quy ền bất khả xâm phạm về thân thể của người khác được pháp luật bảo vệ. Hành vi phạm tội của bị cáo

chẳng những gây thiệt hại về thể chất và tinh thần cho chị Ch mà còn gây mất trật tự trị an ở địa phương, tạo tâm lý hoang mang cho quần chúng nhân dân. Chính vì vậy phải áp dụng hình phạt nghiêm khắc nhằm giáo dục , cải tạo các bị cáo và phòng ngừa chung.

[2] Xét về tính chất của vụ án thì thấy: Đây là vụ án đồng phạm giản đơn , có tính chất ít nghiêm trọng . Giữa bị cáo và Lê Văn H không có bàn bạc, phân công trước khi thực hiện hành vi phạm tội mà chỉ là hành động bột phát , bị cáo chỉ có vai trò đồng phạm giúp sức cho bị cáo H.

Xét về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo thì thấy: Bị cáo không có tiền án, tiền sự nhưng có nhân thân xấu. Năm 2011 bị cáo đã bị UBND huyện T, tỉnh V ra Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào Trường giáo dưỡng số 2- TC III- Bộ Công an, thời hạn 24 tháng về hành vi Trộm cắp tài sản . Xét thấy cần phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định để giáo dục, cải tạo bị cáo. Tuy nhiên bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay , bị cáo đã thành khẩn khai báo , ăn năn hối cải , sau khi phạm tội đã ra đầu thú nên được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm h , p khoản 1, 2 Điều 46 Bộ luật hình sự do vậy Hội đồng xét xử xét thấy chỉ cần xử phạt bị cáo thời hạn phạt tù bằng thời gian bị cáo đã bị tạm giam cũng đủ giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành công dân tốt cho xã hội.

[3] Đối với hành vi phạm tội của Lê Văn H và phân trách nhiệm dân sự đã được giải quyết tại bản án số 51/2018/HSST ngày 29/10/2018 của TAND tỉnh Bắc Ninh và Lê Văn H tự nguyện chịu trách nhiệm bồi thường cho chị Ch, H không yêu cầu Lâm Ngọc A phải chịu trách nhiệm bồi thường cùng H do vậy HĐXX không đề cập xem xét giải quyết trong vụ án này.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Không đặt ra xem xét giải quyết do bị hại không yêu cầu.

[5] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí Hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố bị cáo Lâm Ngọc A phạm tội Bất người trái pháp luật.

Áp dụng khoản 1 Điều 123; điểm h, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 33 Bộ luật hình sự năm 1999. Điều 328 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Xử phạt: Lâm Ngọc A 05 tháng 04 ngày tù. Thời hạn tù tính từ ngày 11 tháng 02 năm 2019. Trả tự do cho bị cáo ngay tại phiên tòa nếu bị cáo không bị tạm giam về một tội phạm khác.

Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng Hình sự; Nghị quyết số 326 ngày 30/12/2016 của UBTVQH: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt bản án hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Ninh;
- VKSND huyện Thuận Thành;
- Công an huyện Thuận Thành;
- Những người tham gia tố tụng;
- THADS huyện Thuận Thành;
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Thị Minh Thu

Các Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Trần Hồng Sơn Nguyễn Thị Vân Thanh

Nguyễn Thị Minh Thu